

BÀI 20

CHUẨN BỊ HÀNH TRANG VÀO THẾ KỈ MỚI

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nhận thức được những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách và thói quen của con người Việt Nam, yêu cầu gấp rút phải khắc phục điểm yếu, hình thành những đức tính và thói quen tốt khi đất nước đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thế kỉ mới.

– Nắm được trình tự lập luận và nghệ thuật nghị luận của tác giả.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Lâu nay, khi nói tới phẩm chất con người Việt Nam, chúng ta thường nhấn mạnh những nét tốt đẹp như lòng yêu nước, tinh thần cộng đồng, đức tính cần cù, dũng cảm, trí thông minh. Những phẩm chất ấy đã được kiểm nghiệm trong thực tế lịch sử, đặc biệt là trong các cuộc đấu tranh giữ nước. Nhưng như mọi dân tộc, con người Việt Nam bên cạnh những mặt mạnh cũng có không ít những điểm yếu. Nhận thức được những điểm mạnh, đặc biệt là nhìn rõ những điểm yếu của mình là điều hết sức cần thiết để một dân tộc, một đất nước tiến lên phía trước, vượt qua những trở ngại, thách thức ở mỗi chặng đường lịch sử.

Hiện nay dân tộc ta đang đứng trước những yêu cầu và nhiệm vụ to lớn đưa đất nước đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vượt qua tình trạng chậm phát triển, nghèo nàn, lạc hậu để trở thành một nước công nghiệp vào thời điểm 2020. Bước vào thế kỉ mới, với chúng ta cũng là bước vào một hành trình đầy triển vọng tốt đẹp ở phía trước, nhưng cũng đầy khó khăn, thách thức, đòi hỏi các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ phải vươn lên mạnh mẽ, thực sự đổi mới để đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Bài viết của Phó Thủ tướng Vũ Khoan trong dịp mở đầu thế kỉ mới đã nêu ra chính xác và rất kịp thời những vấn đề trên, nhằm hướng tới thế hệ trẻ – bởi họ chính là lực lượng quyết định thành công của công cuộc xây dựng đất nước trong thế kỉ mới.

2. Đây là một bài nghị luận đề cập những vấn đề vừa có ý nghĩa thời sự cấp thiết, vừa có ý nghĩa lâu dài. Tác giả không dùng cách nói theo kiểu sách vở, uyên bác, mà bằng cách nói giản dị, thiết thực, dựa trên cơ sở thực tiễn, ai cũng có thể cảm nhận được. Nhưng không phải vì thế mà bài viết thiếu sâu sắc. Giá trị và sức thuyết phục của nó là ở ngay vấn đề mà tác giả đặt ra, ở cách nhìn nhận khách quan, đúng đắn, ở những lí lẽ và cách lập luận giản dị mà chặt chẽ, cuối cùng, còn ở thái độ tôn trọng đối tượng, ở tinh thần trách nhiệm của tác giả.

3. Khi hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản này, GV cần huy động những hiểu biết thực tiễn, lấy những dẫn chứng trong xã hội và nhà trường, trong chính HS để những nhận xét của tác giả được chứng minh và thêm sức thuyết phục. Đồng thời, mục tiêu của bài học không phải chỉ là nhận thức mà còn phải tác động làm chuyển biến thái độ, hành vi của HS. Do đó, cần để HS liên hệ, tự đánh giá, suy ngẫm và định hướng cho mình trong việc xây dựng những phẩm chất, thói quen cần thiết.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Dựa vào điểm 1 trong *Những điều cần lưu ý* ở trên cùng với chú thích về tác giả trong SGK, GV giới thiệu bài học. Cần nhấn mạnh đến ý nghĩa cấp thiết của bài viết trong thời điểm mở đầu thế kỉ mới và ý nghĩa thiết thực đối với HS lớp 9.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Đọc và tìm hiểu chung (câu 1 trong SGK).

– GV cho vài HS đọc kế tiếp cho đến hết văn bản. Chú ý thể hiện đúng thái độ của tác giả qua giọng điệu : giọng trầm tĩnh, khách quan nhưng không xa cách, nói một vấn đề hệ trọng nhưng không cao giọng thuyết giáo mà gần gũi, giản dị.

– Thời điểm mà tác giả viết bài này là vào đầu năm 2001, khi đất nước ta cùng toàn thế giới bước vào năm đầu tiên của thế kỉ mới. Thông thường, sau một thời gian dài, chuẩn bị bước vào một chặng mới, người ta có nhu cầu nhìn lại, kiểm điểm lại mình trên chặng đường đã qua và chuẩn bị hành trang đi tiếp chặng đường mới. Thời điểm chuyển giao thời gian ở đây lại đặc biệt có ý nghĩa, đó là sự chuyển giao hai thế kỉ, hai thiên niên kỉ. Riêng đối với dân tộc ta, thời điểm này lại càng có ý nghĩa quan trọng : Công cuộc đổi mới bắt đầu từ cuối

thế kỉ trước đã đạt được những thành quả bước đầu và chúng ta tiến sang thế kỉ mới với mục tiêu phấn đấu rất cao, giải quyết nhiệm vụ cơ bản là trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020. Vì vậy, bài viết của tác giả có ý nghĩa rất kịp thời.

– Đề tài mà tác giả bàn luận ở đây đã được nêu rõ trong nhan đề : *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới*. Luận điểm cơ bản của bài cũng được nêu lên ngay trong câu đầu : "Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới".

Vấn đề ấy không chỉ có ý nghĩa thời sự trong thời điểm chuyển giao thế kỉ mà còn có ý nghĩa lâu dài đối với cả quá trình đi lên của đất nước. Bởi vì, nhận rõ điểm mạnh, điểm yếu, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu là điều kiện hết sức cần thiết để phát triển, nếu không muốn tụt hậu, đối với mỗi người và mọi dân tộc. Điều đó lại càng cần thiết với dân tộc ta khi thực sự đi vào công cuộc xây dựng, phát triển trong xu thế hội nhập, trong nền kinh tế có xu hướng toàn cầu hoá hiện nay.

2. Tìm hiểu hệ thống luận cứ trong văn bản (câu 2, 3 trong SGK).

GV cho HS đọc lại phần chính của văn bản và yêu cầu phát hiện các luận cứ của tác giả, sau đó lần lượt tìm hiểu, phân tích từng luận cứ.

a) *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới thì quan trọng nhất là sự chuẩn bị bản thân con người*

Đây là luận cứ quan trọng mở đầu cho cả hệ thống luận cứ của văn bản. Nó có ý nghĩa đặt vấn đề, mở ra hướng lập luận của toàn văn bản.

Các lí lẽ nêu lên để xác minh cho luận cứ này là :

- Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử.
- Trong thời kì nền kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ thì vai trò của con người lại càng nổi trội.

b) *Bối cảnh của thế giới hiện nay và những mục tiêu, nhiệm vụ nặng nề của đất nước*

Luận cứ này được triển khai trong hai ý :

– *Bối cảnh hiện nay là một thế giới mà khoa học công nghệ phát triển như huyền thoại, sự giao thoa, hội nhập ngày càng sâu rộng giữa các nền kinh tế.*

– *Nước ta phải đồng thời giải quyết ba nhiệm vụ : thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu của nền kinh tế nông nghiệp ; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ; đồng thời lại phải tiếp cận ngay với nền kinh tế tri thức.*

c) Những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam cần được nhận rõ khi bước vào nền kinh tế mới trong thế kỉ mới

Đây là luận cứ trung tâm, quan trọng nhất của cả bài nên được tác giả triển khai cụ thể và phân tích khá thấu đáo.

d) Kết luận

Bước vào thế kỉ mới, mỗi người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ cần phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, rèn cho mình những thói quen tốt ngay từ những việc nhỏ để đáp ứng nhiệm vụ đưa đất nước đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

– Nhìn lại hệ thống luận cứ ở trên, có thể thấy tính chặt chẽ và tính định hướng rất rõ của hệ thống luận cứ. Bắt đầu từ việc nêu thời điểm chuyển giao thế kỉ và yêu cầu chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới. Tiếp đó, khẳng định chuẩn bị hành trang quan trọng nhất là chính bản thân con người. Sự chuẩn bị này phải đặt vào bối cảnh thế giới và đối chiếu với những mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt của đất nước. Từ đó, nhận rõ những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam trước yêu cầu của thời kì mới. Hệ thống luận cứ này kết thúc bằng việc nêu yêu cầu với thế hệ trẻ : "Bước vào thế kỉ mới, muốn "sánh vai cùng các cường quốc năm châu" thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu. Muốn vậy thì khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định là hãy làm cho lớp trẻ – những người chủ thực sự của đất nước trong thế kỉ tới – nhận ra điều đó, quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất".

3. Phân tích những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách, thói quen của con người Việt Nam (câu 4 trong SGK).

Điều đáng chú ý ở phần này là tác giả không chia thành hai ý rõ rệt : điểm mạnh và điểm yếu, mà cách lập luận là nêu từng điểm mạnh và đi liền với nó lại là điểm yếu. Cách nhìn như vậy là thấu đáo và hợp lí, không tĩnh tại : trong cái mạnh lại có thể chứa đựng cái yếu, nếu xem xét từ một yêu cầu nào đó. Điều đáng chú ý nữa trong cách lập luận của tác giả là điểm mạnh, điểm yếu luôn được đối chiếu với yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, chứ không phải chỉ nhìn trong lịch sử. Cụ thể, những điểm mạnh, điểm yếu được chỉ ra như sau :

– Thông minh, nhạy bén với cái mới nhưng thiếu kiến thức cơ bản, kém khả năng thực hành.

– Cần cù, sáng tạo nhưng thiếu đức tính tỉ mỉ, không coi trọng nghiêm ngặt quy trình công nghệ, chưa quen với cường độ khẩn trương.

– Có tinh thần đoàn kết, đùm bọc, nhất là trong công cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, nhưng lại thường đố kỵ nhau trong làm ăn và trong cuộc sống thường ngày.

– Bản tính thích ứng nhanh, nhưng lại có nhiều hạn chế trong thói quen và nếp nghĩ, kì thị kinh doanh, quen với bao cấp, thói sùng ngoại hoặc bài ngoại quá mức, thói "khôn vặt", ít giữ chữ "tín".

4. Nhận xét về thái độ của tác giả khi nêu lên những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam (câu 5 trong SGK).

Lâu nay, khi nói đến tính cách dân tộc và phẩm chất con người Việt Nam nhiều người thường chỉ thiên về khẳng định những cái hay, cái tốt, cái mạnh. Điều này không phải không có cơ sở và cũng là cần thiết, nhất là khi chúng ta cần phát huy sức mạnh dân tộc trong cuộc chiến đấu chống xâm lược, giành lại độc lập và thống nhất Tổ quốc. Nhưng mặt khác, nếu chỉ nói một phía những ưu điểm, chỗ mạnh mà bỏ qua những hạn chế, nhược điểm sẽ dẫn đến tình trạng hiểu không đúng về dân tộc mình, ngộ nhận, tự đề cao quá mức, dẫn đến tâm lí tự thoả mãn, không học người khác. Tâm lí ấy có hại và cản trở sự vươn lên phát triển của đất nước, nhất là trong bối cảnh thế giới hiện nay. Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc đòi hỏi mọi người phải nhìn rõ cả điểm mạnh và điểm yếu của dân tộc, có sự thôi thúc vươn lên, vứt bỏ những cái yếu kém, vượt qua những hạn chế để sánh vai được với những đất nước phát triển, văn minh, tiến bộ. Thái độ của tác giả là tôn trọng sự thực, nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, toàn diện, không thiên lệch về một phía, khẳng định và trân trọng những phẩm chất tốt đẹp, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những mặt yếu kém, không rơi vào sự đề cao quá mức hay tự ti, miệt thị dân tộc.

5. Nhận xét về một đặc điểm ngôn ngữ của văn bản : sử dụng thích hợp nhiều thành ngữ, tục ngữ (câu 6 trong SGK).

– Bài viết đề cập một vấn đề quan trọng trong đời sống dân tộc trước một thời điểm lịch sử, nhưng tác giả không dùng cách nói trang trọng, cũng không sử dụng nhiều tri thức uyên bác, sách vở. Ngôn ngữ của bài là ngôn ngữ báo chí, gắn với đời sống, dùng cách nói giản dị, trực tiếp, dễ hiểu. Một trong những biện pháp để tạo được sắc thái ngôn ngữ ấy là việc sử dụng khá nhiều thành ngữ, tục ngữ. Cách nói của thành ngữ, tục ngữ vừa sinh động, cụ thể, lại vừa ý vị, sâu sắc mà ngắn gọn.

– GV cho HS tìm nêu những thành ngữ, tục ngữ trong bài và nhận xét về tác dụng của các trường hợp tiêu biểu. Ví dụ : "nước đến chân mới nhảy", "liệu cơm gắp mắm", "trâu buộc ghét trâu ăn", "bóc ngắn cắn dài",...

Hoạt động 3. Tổng kết.

– GV gợi ý để mỗi HS tự liên hệ, thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu của mình và có hướng hành động khắc phục điểm yếu, xây dựng những thói quen tốt, bắt đầu từ những việc nhỏ trong sinh hoạt và học tập.

– Dựa vào phần *Ghi nhớ*, GV tổng kết bài.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Bài tập 1. Có thể kết hợp trong quá trình tìm hiểu văn bản.

Bài tập 2. GV gợi ý trong phần tổng kết bài, HS về nhà tiếp tục suy nghĩ và tự đánh giá, nêu phương hướng hành động. Nội dung này có thể kết hợp trong việc dạy – học môn Giáo dục công dân và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.